

HƯỚNG DẪN

Tạm thời bình xét thi đua, khen thưởng tổng kết năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Nhằm triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và để thống nhất trong việc bình xét thi đua, khen thưởng tổng kết năm 2023 từ cấp cơ sở đến cấp Nhà nước,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Hướng dẫn tạm thời bình xét thi đua, khen thưởng tổng kết năm 2023 trong thời gian chưa ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 về Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Hướng dẫn này quy định tạm thời việc bình xét thi đua, khen thưởng tổng kết năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm: đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Những nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Hướng dẫn này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội (viết tắt là Luật Thi đua, khen thưởng) và các văn bản có liên quan.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2023.

III. NGUYÊN TẮC BÌNH XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

2. Xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Các cơ quan, đơn vị sau khi đánh giá phải ban hành quyết định công nhận kết quả xếp loại đối với các cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị.

4. Một sáng kiến chỉ được sử dụng một lần khi làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng, sáng kiến đã sử dụng khi xét danh hiệu thi đua thì không được dùng trong xét hình thức khen thưởng và ngược lại. Không dùng một sáng kiến để xét nhiều hình thức khen thưởng.

5. Chỉ bình xét danh hiệu thi đua đối với các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua từ đầu năm.

6. Chỉ lấy kết quả khen thưởng công trạng để làm căn cứ xét khen thưởng cấp Nhà nước.

IV. TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “**Chiến sĩ thi đua toàn quốc**” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Nai”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Nai” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

4.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

4.2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại mục 4.1 nêu trên và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

5. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

6.1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để xét tặng cho các đối tượng sau:

a) Đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập;

b) Đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập;

c) Các tập thể thuộc Khối thi đua do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thành lập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan đảng cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang cấp tỉnh, doanh nghiệp thuộc tỉnh.

6.2. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

a) “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho các tập thể quy định tại điểm a, điểm b, điểm c mục 6.1 nêu trên đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

- Được các thành viên trong cụm, khối thi đua suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho các tập thể quy định tại điểm d mục 6.1 đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc trong sạch, vững mạnh (nếu có); tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

- Được bình xét, suy tôn đề nghị tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

7. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

7.1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho các đối tượng:

a) Các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan đảng cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp thuộc tỉnh;

b) Các phòng, ban huyện, cơ quan đảng cấp huyện, Mặt trận Tổ quốc huyện, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp huyện, tổ chức xã hội cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp; Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc trường học, bệnh viện và tương đương như: khoa, phòng, ban và tương đương;

d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

7.2. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến"

8.1. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" được xét tặng cho:

a) Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan đảng cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc tỉnh;

b) Các phòng, ban huyện, cơ quan đảng cấp huyện, mặt trận Tổ quốc huyện, tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp huyện, tổ chức xã hội cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp; Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc trường học, bệnh viện và tương đương như: khoa, phòng, ban và tương đương;

d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

8.2. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

V. TIÊU CHUẨN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. “Huân chương Độc lập” hạng Nhất

“Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 36 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. “Huân chương Độc lập” hạng Nhì

“Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 37 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

3. “Huân chương Độc lập” hạng Ba

“Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 38 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

4. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

“Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 42 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

5. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

“Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 43 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

6. “Huân chương Lao động” hạng Ba

“Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 44 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

7. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 73 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

8.1. Cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

- Cá nhân có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

8.2. Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

8.3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, các tập thể thuộc Khối thi đua do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thành lập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm;
- Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Thực hiện tốt các quy định của cụm, khối thi đua, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cụm, khối phát động.

8.4. Khen thưởng đại biểu và tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh có thành tích trong hoạt động hàng năm và nhiệm kỳ: thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hướng dẫn đề xuất khen thưởng.

9. Giấy khen

9.1. Giấy khen tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

9.2. Giấy khen tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

VI. THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG

1. Thẩm quyền quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Nai” và Bằng khen.

b) Giám đốc, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan đảng cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang cấp tỉnh, doanh nghiệp thuộc tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến” và giấy khen.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến” và giấy khen;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và giấy khen;

đ) Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến” và giấy khen; Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định tặng giấy khen.

2. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung hướng dẫn này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng đảm bảo theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức bình xét, suy tôn và lập hồ sơ khen thưởng thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2023 (cấp tỉnh, cấp Nhà nước) ***từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 3 năm 2024.***

3. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2023 (cấp tỉnh, cấp Nhà nước) từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 3 năm 2024. Hồ sơ khen thưởng cấp tỉnh nộp qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Đồng Nai; hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.

4. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Hướng dẫn này.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và nội dung Hướng dẫn này, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất, kiến nghị về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX.



Q. CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC
MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG
HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Hướng dẫn số 14287/HD-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh; Tập thể lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Chiến sĩ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ KHEN.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số /2023/NĐ-ND ngày tháng năm 2023 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua;

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 01 năm đối với Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc; 02 năm đối với Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với thời gian tương ứng thời gian tính thành tích khen thưởng), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, tỉnh tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... thángnăm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH**ĐỀ NGHỊ TẶNG** ²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính: Dân tộc, tôn giáo
- Quê quán³:
- Trú quán:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:.....
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:.....

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**

(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,... Đồng thời báo cáo phải thể hiện rõ thành tích trong công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với các cơ sở đào tạo), để phù hợp với cách tiếp cận đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, tỉnh tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận.